

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương, dự toán thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhorm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ, ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20/7/2012 của Bộ GTVT quy định về việc xác định vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác;

Căn cứ Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhorm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhorm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhorm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Xét Tờ trình số 236/TTr-QLDA ngày 05/10/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt đề cương, dự toán thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, dự toán thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn với những nội dung sau:

I. NỘI DUNG VÀ CÔNG TÁC THẨM TRA AN TOÀN GIAO THÔNG TRƯỚC KHI ĐƯA CÔNG TRÌNH VÀO SỬ DỤNG

1. Nội dung công việc thẩm tra an toàn giao thông:

a) Điều tra khảo sát:

- Thu thập hồ sơ, tài liệu cần thiết; cập nhật thông tin về tình hình tai nạn đã xảy ra nếu thực hiện thẩm tra an toàn giao thông dự án;

- Nghiên cứu tài liệu đã thu thập được để phát hiện các vấn đề tiềm ẩn mất an toàn giao thông; sơ bộ giải pháp xử lý cho từng vấn đề; dự kiến danh mục các vấn đề tiềm ẩn mất an toàn, các vấn đề cần chú trọng xem xét khi đi kiểm tra hiện trường;

- Kiểm tra hiện trường để xác định, đối chiếu, phát hiện các vấn đề tiềm ẩn mất an toàn (có xét đến sự ảnh hưởng thời tiết, điều kiện dân cư, tập quán). Thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi đưa đường vào khai thác trên hiện trường cả ban ngày và ban đêm;

- Tham vấn ý kiến của người dân khu vực đoạn tuyến về vấn đề tai nạn, nhu cầu tham gia giao thông;

- Lập báo cáo thẩm tra an toàn giao thông nêu rõ các vấn đề tiềm ẩn mất an toàn giao thông và đề xuất biện pháp khắc phục.

b) Trình tự các bước thực hiện thẩm tra an toàn giao thông đường bộ:

- Bước 1: Cung cấp tài liệu để thẩm tra an toàn giao thông.

- Bước 2: Nghiên cứu tài liệu.

- Bước 3: Đi khảo sát hiện trường (trên tuyến chính, các nút giao, đường ngang, khu vực lân cận, ...).

- Bước 4. Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông.

- Bước 5. Tổ chức thẩm định kết quả báo cáo thẩm tra do tổ chức thẩm tra an toàn giao thông thực hiện.

2. Công tác thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào sử dụng:

- Đề xuất giải pháp bổ sung hoặc điều chỉnh nhằm bảo đảm an toàn giao thông tối đa trước khi đưa công trình vào khai thác.

- Phạm vi công việc thẩm tra an toàn giao thông:

+ Trên toàn bộ tuyến đường là 6,239km, nút giao và lân cận dự án.

+ Nghiên cứu vấn đề an toàn giao thông tồn tại trên Hồ sơ thiết kế BVTC của dự án, các tài liệu liên quan đến dự án về ATGT.

+ Kiểm tra hiện trường: Yếu tố hình học tuyến; hệ thống an toàn giao thông trên hồ sơ thiết kế, trên hiện trường tuyến chính, đường ngang, nút giao thông, cầu và toàn bộ khu vực lân cận liên quan đến tuyến.

+ Kiểm tra xác suất chất lượng phản quang của biển báo, vạch sơn kẻ đường.

- Rà soát, kiểm tra hồ sơ và kiểm tra hiện trường:

+ Kiểm tra tổng quan hiện trường về ATGT.

+ Độ dốc, hướng tuyến và trắc ngang chung.

+ Đặc điểm bố trí lòng đường.

+ Biển báo giao thông.

+ Vạch kẻ đường.

+ Các điểm an toàn bên đường.

+ Cảnh quan.

+ Kiểm tra các nút giao.

+ Các hạng mục khác như: Kiểm tra khu vực lân cận; kiểm tra độ phản quang biển báo, vạch sơn ngoài hiện trường: Sử dụng thiết bị đo độ phản quang.

II. DỰ TOÁN VÀ KINH PHÍ:

1. Căn cứ lập dự toán:

- Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

- Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

- Thông tư 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công;

- Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Giá trị dự toán: 80.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn*)
(*Có dự toán chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND & UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế - Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Triệu Sơn, xã Dân Lý có dự án đi qua và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Ban QLDA.

CHỦ TỊCH



Vũ Đức Kính

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ

Thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác
Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhôm xã
Minh Sơn, huyện Triệu Sơn.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị	Ghi chú
1	Chi phí chuyên gia		23.440.000	Bảng 1
2	Chi phí quản lý	$55\% * C_{cg}$	12.892.000	
3	Chi phí khác		34.262.103	Bảng 2
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	$6\% * (C_{cg} + C_{ql})$	2.179.920	
5	Thuế giá trị gia tăng	$10\% * (C_{cg} + C_{ql} + C_k + TN)$	7.277.402	
6	Tổng	$\Sigma (C_{cg} + C_{ql} + C_k + TN + VAT)$	80.051.426	
7	Tổng cộng (đồng)	C_{tv}	80.000.000	

BẢNG CHI TIẾT CHI PHÍ CHUYÊN GIA VÀ CHI PHÍ KHÁC

Bảng 1: Chi phí chuyên gia:

TT	Hạng mục công việc	Khối lượng (ngày công)	Mức lương chuyên gia	Thành tiền (đồng)
I	Nghiên cứu tài liệu, hồ sơ thiết kế			
	Chủ trì thẩm tra	2,0	450.000	900.000
	Thẩm tra viên	4,0	310.000	1.240.000
II	Kiểm tra hiện trường			
	Thẩm tra viên	48,0	310.000	14.880.000
III	Phân tích, đánh giá			
	Chủ trì thẩm tra	3,0	450.000	1.350.000
	Thẩm tra viên	6,0	310.000	1.860.000
IV	Đề xuất giải pháp			
	Chủ trì thẩm tra	3,0	450.000	1.350.000
	Thẩm tra viên	6,0	310.000	1.860.000
	Tổng cộng:			23.440.000

Bảng 2: Chi phí khác:

TT	Các khoản mục chi phí	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
I	Khảo sát hiện trường				25.281.400
1	Ca xe				8.481.400
	Chi phí di chuyển (ca xe chuyên quân đi và về)	ca	2	848.140	1.696.280
	Chi phí di chuyển (ca xe sử dụng trong quá trình thẩm tra tuyến)	ca	8	848.140	6.785.120
2	Phụ cấp công tác thẩm tra hiện trường				16.800.000
	Phụ cấp lưu trú	ngày	48	200.000	9.600.000
	Chi phí thuê phòng nghỉ	đêm	24	300.000	7.200.000
II	Hợp báo cáo với chủ đầu tư				848.140
	Ca xe di chuyển (đi và về)	ca	1	848.140	848.140
III	Chi phí hội họp, báo cáo	Lần	1	1.720.000	1.720.000
1	Chi phí cho 1 lần hội họp, báo cáo				1.720.000
	- In tài liệu	bộ	10	100.000	1.000.000
	- Cán bộ tham gia họp, báo cáo				
	+ Cán bộ tham gia họp	công	2	310.000	620.000
	- Chi phí nước uống	đại biểu	10	10.000	100.000
IV	Kiểm tra độ phản quang của biển báo	điểm	25,00	112.221	2.805.524
V	Kiểm tra độ phản quang của sơn kẻ đường	vị trí	19,00	189.844	3.607.040
	Tổng:				34.262.103